

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Tây Hạ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Thực hiện Công văn số 08/HĐND ngày 17/6/2026 của Thường trực HĐND xã Sơn Tây Hạ về việc chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của HĐND xã khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031; UBND xã báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã, như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xã Sơn Tây Hạ giai đoạn 2021-2025¹. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giúp UBND xã nghiên cứu, đề xuất thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn xã; giúp UBND xã điều phối hoạt động giữa các cơ quan, ban ngành xã trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình MTQG²; giúp UBND xã đôn đốc các cơ quan, ban, ngành xã và các thôn trong việc thực hiện cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chương trình MTQG.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Cuối năm 2025, số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm còn 81 hộ, chiếm tỷ lệ 5,28% và 24 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,57%.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, nhờ vậy, đã đạt được chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 trên địa bàn xã còn 5,28%.

¹ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 18/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Sơn Tây Hạ

² Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Các văn bản chỉ đạo của tỉnh Quảng Ngãi: Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06/02/2026 về tiếp tục áp dụng quy định quản lý và tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 12/01/2026 về giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình năm 2026; Công văn số 209/SDTTG-DT ngày 04/02/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo

Tiếp tục chủ động xây dựng phương án hỗ trợ, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để hỗ trợ hộ nghèo, khuyến khích hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phối hợp xây dựng kế hoạch giảm nghèo chi tiết đến từng hộ gia đình, đồng thời nắm chắc số hộ nghèo, hộ cận nghèo, mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhu cầu hỗ trợ của người nghèo về vốn, học nghề, tạo việc làm, để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo có hiệu quả. Hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe trẻ em. Cán bộ làm công tác giảm nghèo được tham gia bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án. Bảo đảm người nghèo trong độ tuổi, có khả năng lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Cuối năm 2025 bình quân số tiêu chí đạt 10/19 tiêu chí: Gồm tiêu chí đạt và tiêu chí chưa đạt.

+ Tiêu chí đã đạt: Tiêu chí số 01- Quy hoạch, Tiêu chí 02- Giao thông, Tiêu chí 04- điện, Tiêu chí 07- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Tiêu chí số 08- Thông tin và truyền thông, Tiêu chí số 09- Về nhà ở dân cư, Tiêu chí số 14- Giáo dục và Đào tạo, Tiêu chí 16- Văn hóa, Tiêu chí 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Tiêu chí số 19- Quốc phòng và An ninh;

+ Tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí số 03- Thủy lợi, Tiêu chí số 05- Trường học, Tiêu chí số 06- Cơ sở vật chất văn hóa, Tiêu chí số 10- Thu nhập, Tiêu chí số 11- Nghèo đa chiều, Tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm, Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Tiêu chí số 15- Y tế, Tiêu chí số 17- Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030³, chỉ thực hiện đánh giá 10 tiêu chí.

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Trên cơ sở nguồn vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026 và nguồn vốn kéo dài từ năm 2024, UBND xã đã ban hành quyết định phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm 2026, các nhiệm vụ cơ bản được triển khai đúng kế hoạch, bước đầu đạt một số kết quả như sau:

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo đối tượng và điều kiện quy định;

³ Tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026–2030

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững; cung cấp cây giống, con giống, vật tư sản xuất cho 41 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trong thời gian dưới 36 tháng, góp phần tạo sinh kế và nâng cao thu nhập;

- Phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị⁴ khuyến khích chuyển đổi từ sản xuất tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật;

- Tạo sinh kế lâu dài để giảm nghèo bền vững, tăng thu nhập thực tế, giúp người dân nâng cao hiệu quả kinh tế trên cùng một diện tích canh tác, nâng cao thu nhập ổn định chống tái nghèo;

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kiên cố, tạo đòn bẩy thúc đẩy sản xuất, giao thương hàng hóa, nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số sớm hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới⁵.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục, hỗ trợ trang thiết bị dạy học tại các điểm trường.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch⁶.

- Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm, thực hiện cấp vi đa chất cho bà mẹ và trẻ em⁷

- Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, thành lập các tổ truyền thông cộng đồng ở thôn thay đổi nếp nghĩ, cách làm⁸.

- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống⁹.

- Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân tiếp cận công nghệ thông tin, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số; từng bước thu hẹp khoảng cách số vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục củng cố các điểm hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ sở, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thông tin khoa học kỹ thuật, chính sách pháp luật¹⁰ và các dịch vụ số.

- Qua triển khai Chương trình, cơ sở hạ tầng tiếp tục được cải thiện, điều kiện sản xuất, sinh hoạt của người dân từng bước nâng lên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

II. CÔNG TÁC PHÂN BỐ VỐN VÀ GIẢI NGÂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

⁴ Thực hiện 3 mô hình: 2 ong dú và 1 dự án dứa

⁵ Đầu tư đường ĐH 83 trường mầm non, dự kiến sửa chữa cầu treo

⁶ Thành lập câu lạc bộ văn hóa dân gian (2 đội công chiêng thôn Nước Kia và Bà He)

⁷ Dự án 7 chăm sóc sức khỏe nhân dân

⁸ Thành lập 3 tổ truyền thông cộng đồng thôn: Đăk Panh; Đăk Pao và Xà Ruông

⁹Thực hiện dự án hỗ trợ trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin cho thôn tại trung tâm xã Sơn Lập cũ (1 điểm)

1.1. Vốn đầu tư công

a. Về kế hoạch vốn đầu tư công

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 429,606 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 0 đồng.

1.2. Vốn sự nghiệp

a. Về kế hoạch vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 12.199,628 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 4.052,633 triệu đồng, đạt 33,22 % so với kế hoạch.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1. Vốn đầu tư công

a. Về kế hoạch vốn đầu tư công

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 154,130 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 0 đồng.

2.2. Vốn sự nghiệp

a. Về kế hoạch vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 1.446,731 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 0 đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.1. Vốn đầu tư công

a. Về kế hoạch vốn đầu tư công

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 666,086 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 50 triệu đồng, đạt 7,51% so với kế hoạch.

3.2. Vốn sự nghiệp

a. Về kế hoạch vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 38.582,675 triệu đồng.

b. Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp

- Vốn kéo dài sang năm 2026: 723,441 đồng, đạt 1,87% so với kế hoạch.

(Chi tiết phụ lục số 01 và 02 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí cho nhiều nội dung, dự án, tiểu dự án với phạm vi đối tượng thụ hưởng rộng, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo, phát triển hạ tầng và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; sự phối hợp, hướng dẫn kịp thời của các cơ quan chuyên môn; công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Chương trình.

- Quá trình triển khai thực hiện các Chương trình được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia của Nhân dân.

- Địa phương kế thừa kết quả thực hiện các Chương trình giai đoạn trước; đồng thời đang triển khai nhiều mô hình phát triển sản xuất mới gắn với lợi thế địa phương.

2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Tiến độ giải ngân một số nguồn vốn còn chậm, chủ yếu do phải đồng thời triển khai nguồn vốn kéo dài từ các năm trước; một số dự án, tiểu dự án phải rà soát đối tượng thụ hưởng, hoàn thiện hồ sơ, thống nhất mã số ngân sách đối với các xã trước khi sáp nhập và chờ hướng dẫn xử lý một số nội dung phát sinh, nên chưa đủ điều kiện thanh toán, giải ngân theo quy định.

- Một số văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, còn chồng chéo, chưa thống nhất, việc sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn còn chậm, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Một số nội dung thuộc thẩm quyền hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương chưa được quy định cụ thể; do đó, trong quá trình triển khai, các sở, ngành của tỉnh cũng gặp khó khăn khi hướng dẫn địa phương, nhất là đối với nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án.

- Đối tượng thụ hưởng chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phần lớn còn thiếu đất sản xuất, hạn chế về vốn, trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm tổ chức sản xuất; khả năng đối ứng, quản lý và duy trì các mô hình sau hỗ trợ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả và tính bền vững của các dự án.

- Mặc dù trên địa bàn đã thành lập các hợp tác xã nông nghiệp, nhưng năng lực quản trị, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; chưa thực sự phát huy vai trò kết nối doanh nghiệp, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ người dân phát triển sản xuất hàng hóa.

- Việc lựa chọn mô hình, cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất của người dân và nhu cầu thị trường còn gặp nhiều khó

khăn; liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định, dẫn đến hiệu quả của một số mô hình chưa cao và tính bền vững chưa thật sự vững chắc.

- Sơn Tây Hạ là xã miền núi, địa hình chia cắt, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai; chi phí đầu tư, vận chuyển vật tư, tổ chức thực hiện các dự án lớn hơn so với vùng đồng bằng, trong khi nguồn lực còn hạn chế.

- Một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021–2025 chưa thật sự phù hợp với điều kiện thực tế của các xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nên việc tổ chức thực hiện và duy trì kết quả còn gặp nhiều khó khăn.

*** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ và Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa và yêu cầu của Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ; việc tham gia thực hiện ở một số nơi chưa thật sự chủ động, quyết liệt.

- Công tác tuyên truyền mặc dù được tăng cường nhưng vẫn còn một bộ phận người dân còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; việc huy động nguồn lực trong Nhân dân, nhất là hiến đất, đóng góp ngày công và xã hội hóa còn nhiều khó khăn.

- Chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn chậm; sản xuất còn nhỏ lẻ, thiếu liên kết theo chuỗi giá trị, chưa hình thành được các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế; các cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ yếu có quy mô nhỏ, thiếu nguồn lực đầu tư, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

*** Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng lao động còn cao, làm giảm hiệu quả của các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển sinh kế và tín dụng ưu đãi.

- Một bộ phận hộ nghèo còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước; nguy cơ tái nghèo đối với các hộ mới thoát nghèo vẫn còn cao do sinh kế chưa bền vững và thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến động thị trường.

*** Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- Một số quy định, văn bản hướng dẫn còn thường xuyên được sửa đổi, bổ sung hoặc chưa đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Khối lượng nguồn vốn phải triển khai lớn trong khi thời gian thực hiện ngắn; đồng thời phải thực hiện song song nguồn vốn năm 2025 chuyển sang và nguồn vốn kéo dài từ năm 2024, tạo áp lực lớn đối với tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Phần lớn hộ tham gia các dự án hỗ trợ sản xuất có điều kiện kinh tế khó khăn, không đủ hoặc rất ít vốn đối ứng theo quy định, ảnh hưởng đến việc triển khai các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Năng lực quản lý dự án, lập hồ sơ, thẩm định và tổ chức thực hiện một số dự án của cán bộ chuyên môn còn hạn chế, nhất là đối với các nội dung mới, yêu cầu chuyên môn cao.

- Một số dự án, tiểu dự án hoặc nội dung thành phần không còn đối tượng thụ hưởng hoặc không còn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nên chưa thể triển khai theo kế hoạch.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến cuối năm 2026

1. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án; kịp thời hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, bảo đảm giải ngân đạt kế hoạch được giao, gắn với nâng cao chất lượng công trình, dự án và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

2. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hiến đất thực hiện các công trình; chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Tiếp tục rà soát nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng, hỗ trợ sản xuất và sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên các mô hình sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và các mô hình thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.

4. Chuẩn bị các điều kiện triển khai giai đoạn 2026–2030

Chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu đầu tư, đề xuất danh mục dự án và chuẩn bị hồ sơ theo quy định để sẵn sàng triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch và bố trí nguồn vốn.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện Chương trình

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, quản lý và triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao năng lực lập, quản lý và giám sát dự án, quản lý tài chính, đồng thời đẩy mạnh trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các địa phương có mô hình hiệu quả để vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

V. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh tiếp tục rà soát, hoàn thiện, thống nhất các quy định, hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời hướng dẫn những nội dung còn chồng chéo, chưa rõ hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện, nhất là đối với các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất và tổ chức thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm hướng dẫn, thống nhất việc sử dụng mã số ngân sách đối với nguồn vốn sự nghiệp được kéo dài của các xã trước khi sáp nhập, làm cơ sở thanh toán, quyết toán và giải ngân theo quy định.

3. Đối với một số dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia không còn đối tượng thụ hưởng, không còn phù hợp với điều kiện thực tế hoặc không đủ điều kiện triển khai theo quy định, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cho phép điều chỉnh, cắt giảm hoặc thu hồi, điều chuyển nguồn vốn sang các nội dung, dự án có khả năng triển khai và giải ngân, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực, tăng cường hướng dẫn chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ cấp xã nhằm nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2026–2030.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã, UBND xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - xã hội xã;
- C, PVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Tình